

Phụ lục 2

**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC THẺ DỤC, THẺ THAO THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN
LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

**A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

**1. Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động
thể thao đối với môn Lân sư rồng (QTS-1)**

a. Cơ sở pháp lý

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.
- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.
- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
- Nghị định 31/2024/NĐ-CP ngày 15/03/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP; Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
- Thông tư số 11/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lân Sư Rồng.
- Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao.
- Căn cứ Quyết định số 5001/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố.
- Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 quy định nội dung chi, mức chi khuyến khích tổ chức, thực hiện DVC trực tuyến đối với các TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội.
- Quyết định số 3079/QĐ-UBND, ngày 20/6/2025 về việc Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội

- Quyết định số 177/QĐ-TTPVHCC ngày 06/02/2026 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực văn học, thể dục thể thao thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.

b. Thành phần hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Số lượng
1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	x		01
2	Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp * Trường hợp doanh nghiệp sử dụng thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì được tra cứu, tích hợp thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu).		x	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 03 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019)	x		01

c. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1	Nộp trực tiếp	Các Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố
2	Thông qua dịch vụ bưu chính	
3	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia	Website: dichvucong.gov.vn

d. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)		Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
Ngày làm việc	Giờ làm việc	Phí	Lệ phí	
05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	40 giờ làm việc	- Nộp trực tiếp: 1.000.000đ - Nộp trực tuyến: Không thu phí		Toàn trình

e. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Mẫu số 02 phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)
2	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh	Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính

		phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, gồm: Đội ngũ cán bộ thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp, VĐV chuyên nghiệp, HLV chuyên nghiệp, CSVC trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp
--	--	---

g. Quy trình giải quyết

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết
Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ	Cán bộ tiếp nhận các Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ (Ưu tiên hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn, bổ sung hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cá nhân. - Trường hợp không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: Cán bộ tiếp nhận lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ gửi cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: số hóa hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân; chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định.	0.5 ngày làm việc
Bước 2 Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLTDĐT	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	0.5 ngày làm việc
Bước 3 Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Thẩm định hồ sơ: Chuyên viên thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản pháp quy, quy định, hướng dẫn... tiến hành thẩm định tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, thực hiện đánh giá/thẩm định thực tế: - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nêu rõ lý do. - Nếu hồ sơ hợp lệ: + Phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở đăng ký (<i>trường hợp nếu cần thiết</i>) + Hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Giấy	02 ngày làm việc

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết
		chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét.	
Bước 4 Lãnh đạo phòng xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Phòng QLTDĐT	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ: - Nếu đồng ý, Ký số trình lãnh đạo Sở xem xét Trường hợp không đồng ý chuyển lại Chuyên viên thụ lý hồ sơ yêu cầu bổ sung hồ sơ (nêu rõ lý do)	0.5 ngày làm việc
Bước 5 Lãnh đạo cơ quan xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở xem xét: - Không đồng ý: Chuyển lại Phòng QLTDĐT để sửa đổi, bổ sung, làm rõ. - Đồng ý: Ký số, phê duyệt kết quả.	01 ngày làm việc
Bước 6 Hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ	Bộ phận văn thư; Phòng chuyên môn	- Văn thư có trách nhiệm lấy số văn bản, đóng dấu và chuyển kết quả cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. - Lưu trữ hồ sơ để theo dõi.	0.5 ngày làm việc
Bước 7 Trả kết quả giải quyết	Cán bộ trả kết quả tại Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Tất cả kết quả TTHC lưu tại Kho kết quả điện tử tập trung. - Xác nhận kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Hệ thống tự động gửi kết quả đến tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.	Giờ hành chính
Tổng thời gian			05 ngày làm việc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

Kính gửi: Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in hoa):.....
 Tên giao dịch (nếu có):
 Tên viết tắt (nếu có):
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do: cấp ngày.....tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng.... năm
3. Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại:Fax:
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật:
 - Số định danh cá nhân/ Chứng minh nhân dân hoặc (Nếu là công dân Việt Nam):
 - Ngày tháng năm sinh:.....
 - Giới tính (nếu là người nước ngoài):.....
 - Chức danh (nếu là người nước ngoài):.....
 - Quốc tịch (nếu là người nước ngoài):.....
 - Số hộ chiếu(nếu là người nước ngoài):.....ngày cấp.....nơi cấp.....
 - Địa chỉ(nếu là người nước ngoài):.....
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao:
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp để kinh doanh hoạt động thể thao..... (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 04 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
7. Cam kết:
 - Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạt động thể thao;
 - Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao./.

....., ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT

Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh)

Kính gửi: Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in hoa):.....

- Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Website:

Email:

Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh) của(tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:

1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao):

- Số lượng:.....

- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao).

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:

Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.):

3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh:

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;

- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình bày./.

DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

2. Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh (QTS-2)

a. Cơ sở pháp lý

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.
- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.
- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
- Nghị định 31/2024/NĐ-CP ngày 15/03/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP; Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
- Thông tư số 13/2018/TT-BVHTTDL ngày 08/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quyền anh.
- Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao.
- Căn cứ Quyết định số 5001/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố.
- Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 quy định nội dung chi, mức chi khuyến khích tổ chức, thực hiện DVC trực tuyến đối với các TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội.
- Quyết định số 3079/QĐ-UBND, ngày 20/6/2025 về việc Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội
- Quyết định số 177/QĐ-TTPVHCC ngày 06/02/2026 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực văn học, thể dục thể thao thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.

b. Thành phần hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Số lượng
1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số	x		01

	31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)			
2	Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp * Trường hợp doanh nghiệp sử dụng thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì được tra cứu, tích hợp thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu).		x	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019):	x		01

c. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1	Nộp trực tiếp	Các chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố
2	Thông qua dịch vụ bưu chính	
3	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia	Website: dichvucong.gov.vn

d. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)		Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
Ngày làm việc	Giờ làm việc	Phí	Lệ phí	
05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	40 giờ làm việc	- Nộp trực tiếp: 1.000.000đ - Nộp trực tuyến: Không thu phí		Toàn trình

e. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Mẫu số 02 phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)
2	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh	Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, gồm: Đội ngũ cán bộ thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp, VĐV chuyên nghiệp, HLV chuyên nghiệp, CSVC trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp

g. Quy trình giải quyết

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết
Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ	Cán bộ tiếp nhận tại Chi nhánh trung tâm phục vụ hành chính công	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ (Ưu tiên hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn, bổ sung hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cá nhân. - Trường hợp không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: Cán bộ tiếp nhận lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ gửi cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: số hóa hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân; chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định.	0.5 ngày làm việc
Bước 2 Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLTDĐT	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	0.5 ngày làm việc
Bước 3 Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Thẩm định hồ sơ: Chuyên viên thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản pháp quy, quy định, hướng dẫn... tiến hành thẩm định tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, thực hiện đánh giá/thẩm định thực tế: - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nêu rõ lý do. - Nếu hồ sơ hợp lệ: + Phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở đăng ký (<i>trường hợp nếu cần thiết</i>) + Hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét.	02 ngày làm việc
Bước 4 Lãnh đạo phòng xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Phòng QLTDĐT	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ: - Nếu đồng ý, Ký số trình lãnh đạo Sở xem xét Trường hợp không đồng ý chuyển lại Chuyên viên thụ lý hồ sơ yêu cầu	0.5 ngày làm việc

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết
		bổ sung hồ sơ (nêu rõ lý do)	
Bước 5 Lãnh đạo cơ quan xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở xem xét: - Không đồng ý: Chuyển lại Phòng QLTDĐT để sửa đổi, bổ sung, làm rõ. - Đồng ý: Ký số, phê duyệt kết quả.	01 ngày làm việc
Bước 6 Hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ	Bộ phận văn thư; Phòng chuyên môn	- Văn thư có trách nhiệm lấy số văn bản, đóng dấu và chuyển kết quả cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. - Lưu trữ hồ sơ để theo dõi.	0.5 ngày làm việc
Bước 7 Trả kết quả giải quyết	Cán bộ trả kết quả tại Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Tất cả kết quả TTHC được lưu tại Kho kết quả điện tử tập trung. - Xác nhận kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Hệ thống tự động gửi kết quả đến tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.	Giờ hành chính
Tổng thời gian			05 ngày làm việc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

Kính gửi: Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in hoa):.....
 Tên giao dịch (nếu có):
 Tên viết tắt (nếu có):
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do: cấp ngày.....tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng.... năm
3. Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại: Fax:
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật:
 - Số định danh cá nhân/ Chứng minh nhân dân hoặc (Nếu là công dân Việt Nam):
 - Ngày tháng năm sinh:.....
 - Giới tính (nếu là người nước ngoài):.....
 - Chức danh (nếu là người nước ngoài):.....
 - Quốc tịch (nếu là người nước ngoài):.....
 - Số hộ chiếu(nếu là người nước ngoài):.....ngày cấp.....nơi cấp.....
 - Địa chỉ(nếu là người nước ngoài):.....
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao:
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp để kinh doanh hoạt động thể thao..... (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 04 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
7. Cam kết:
 - Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạt động thể thao;
 - Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao./.

....., ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT

Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh)

Kính gửi: Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in hoa):.....

- Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Website:

Email:

Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh) của(tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:

1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao):

- Số lượng:.....

- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định số...../2019/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao).

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:

Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.):

3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh:

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;

- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình bày./.

DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

1. Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo (QTX-1)

a. Cơ sở pháp lý

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006. Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TDTT.
- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.
- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
- Nghị định 31/2024/NĐ-CP ngày 15/03/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP; Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
- Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn đối với người hướng dẫn thể thao.
- Thông tư số 10/2017/TT-BVHTTDL ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Taekwondo.
- Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL ngày 19/6/2025 Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Quyết định số 5001/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn Thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.
- Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 quy định nội dung chi, mức chi khuyến khích tổ chức, thực hiện DVC trực tuyến đối với các TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội.
- Quyết định số 3079/QĐ-UBND, ngày 20/6/2025 về việc Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội
- Quyết định số 93/QĐ-SVHTT ngày 07/02/2026 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các xã, phường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 177/QĐ-TTPVHCC ngày 06/02/2026 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực văn học, thể dục thể thao thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.

b. Thành phần hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Số lượng
1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	x		01
2	Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp * Trường hợp doanh nghiệp sử dụng thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì được tra cứu, tích hợp thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu).		x	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019):	x		01

c. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1	Nộp trực tiếp	Các Điểm hỗ trợ dịch vụ công số
2	Thông qua dịch vụ bưu chính	
3	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia	Website: dichvucong.gov.vn

d. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)		Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
Ngày làm việc	Giờ làm việc	Phí	Lệ phí	
05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	40 giờ làm việc	- Nộp trực tiếp: 1.000.000đ - Nộp trực tuyến: Không thu phí		Toàn trình

e. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Mẫu số 02 phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024
2	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh	Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày

29/4/2019

g. Quy trình giải quyết

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết
Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ	Cán bộ tiếp nhận tại Điểm hỗ trợ dịch vụ công số	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ (Ưu tiên hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cá nhân. - Trường hợp không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: Cán bộ tiếp nhận lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ gửi cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: số hóa hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân; chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định.	0.5 ngày làm việc
Bước 2 Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội	Phân công Cán bộ thụ lý hồ sơ	0.5 ngày làm việc
Bước 3 Thẩm định hồ sơ	Cán bộ thụ lý hồ sơ	Thẩm định hồ sơ: Cán bộ thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản pháp quy, quy định, hướng dẫn... tiến hành thẩm định tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, thực hiện đánh giá/thẩm định thực tế: - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nêu rõ lý do. - Nếu hồ sơ hợp lệ: + Phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở đăng ký (<i>trường hợp nếu cần thiết</i>) + Hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét.	02 ngày làm việc
Bước 4 Lãnh đạo phòng xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ: - Nếu đồng ý, Ký số trình lãnh đạo Sở xem xét - Trường hợp không đồng ý chuyển lại Cán bộ thụ lý hồ sơ yêu cầu bổ	0.5 ngày làm việc

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết
		sung hồ sơ (nêu rõ lý do)	
Bước 5 Lãnh đạo cơ quan xem xét phê duyệt	Lãnh đạo UBND xã/ phường	Lãnh đạo UBND xã/ phường xem xét: - Không đồng ý: Chuyển lại phòng VHXX để sửa đổi, bổ sung, làm rõ. - Đồng ý: Ký số, phê duyệt kết quả.	01 ngày làm việc
Bước 6 Hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ	Bộ phận văn thư	- Văn thư phát hành văn bản. - Trả kết quả giải quyết TTHC bản giấy (nếu Tổ chức/ Công dân có yêu cầu)	0.5 ngày làm việc
Bước 7 Trả kết quả giải quyết	Cán bộ trả kết quả tại Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Thành phố	Tất cả kết quả TTHC được lưu tại kho kết quả điện tử tập trung. - Xác nhận kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Hệ thống tự động gửi kết quả đến tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.	Giờ hành chính
Tổng thời gian			05 ngày làm việc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

Kính gửi: Cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in hoa):.....
 Tên giao dịch (nếu có):
 Tên viết tắt (nếu có):
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do: cấp ngày.....tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng.... năm
3. Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại:Fax:
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật:
 - Số định danh cá nhân/ Chứng minh nhân dân hoặc (Nếu là công dân Việt Nam):
 - Ngày tháng năm sinh:.....
 - Giới tính (nếu là người nước ngoài):.....
 - Chức danh (nếu là người nước ngoài):.....
 - Quốc tịch (nếu là người nước ngoài):.....
 - Số hộ chiếu(nếu là người nước ngoài):.....ngày cấp.....nơi cấp.....
 - Địa chỉ(nếu là người nước ngoài):.....
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao:
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp để kinh doanh hoạt động thể thao..... (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 04 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
7. Cam kết:
 - Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạt động thể thao.
 - Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao./.

....., ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT

Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh)

Kính gửi: Cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in hoa):.....

- Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Website:

Email:

Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh) của(tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:

1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao):

- Số lượng:.....

- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định số...../2019/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao).

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:

Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.):

3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh:

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai.

- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình bày./.

DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

2. Quy trình: cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate (QTX-2)

a. Cơ sở pháp lý

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006. Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TDTT.
- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015
- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
- Nghị định 31/2024/NĐ-CP ngày 15/03/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP; Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
- Thông tư số 02/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 1 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Karate.
- Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn đối với người hướng dẫn thể thao.
- Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL ngày 19/6/2025 Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Quyết định số 5001/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn Thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.
- Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 quy định nội dung chi, mức chi khuyến khích tổ chức, thực hiện DVC trực tuyến đối với các TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội.
- Quyết định số 3079/QĐ-UBND, ngày 20/6/2025 về việc Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội
- Quyết định số 93/QĐ-SVHTT ngày 07/02/2026 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các xã, phường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.
- Quyết định số 177/QĐ-TTPVHCC ngày 06/02/2026 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực văn học, thể dục thể thao thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.

b. Thành phần hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Số lượng
1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	x		01
2	Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp * <i>Trường hợp doanh nghiệp sử dụng thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì được tra cứu, tích hợp thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu).</i>		x	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019):	x		01

c. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1	Nộp trực tiếp	Các Điểm hỗ trợ dịch vụ công số
2	Thông qua dịch vụ bưu chính	
3	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia	Website: dichvucong.gov.vn

d. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)		Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
Ngày làm việc	Giờ làm việc	Phí	Lệ phí	
05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	40 giờ làm việc	- Nộp trực tiếp: 1.000.000đ - Nộp trực tuyến: Không thu phí		Toàn trình

e. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Mẫu số 02 phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024
2	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh	Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019

g. Quy trình giải quyết

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết
Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ	Cán bộ tiếp nhận tại Điểm hỗ trợ dịch vụ công số	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ (Ưu tiên hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cá nhân. - Trường hợp không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: Cán bộ tiếp nhận lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ gửi cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: số hóa hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân; chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định.	0.5 ngày làm việc
Bước 2 Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội	Phân công Cán bộ thụ lý hồ sơ	0.5 ngày làm việc
Bước 3 Thẩm định hồ sơ	Cán bộ thụ lý hồ sơ	Thẩm định hồ sơ: Cán bộ thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản pháp quy, quy định, hướng dẫn... tiến hành thẩm định tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, thực hiện đánh giá/thẩm định thực tế: - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Dự thảo Thông báo, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nêu rõ lý do. - Nếu hồ sơ hợp lệ: + Phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở đăng ký (<i>trường hợp nếu cần thiết</i>) + Hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng	02 ngày làm việc

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết
		xem xét.	
Bước 4 Lãnh đạo phòng xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ: - Nếu đồng ý, Ký số trình lãnh đạo Sở xem xét Trường hợp không đồng ý chuyển lại Cán bộ thụ lý hồ sơ yêu cầu bổ sung hồ sơ (nêu rõ lý do)	0.5 ngày làm việc
Bước 5 Lãnh đạo cơ quan xem xét phê duyệt	Lãnh đạo UBND xã/ phường	Lãnh đạo UBND xã/ phường xem xét: - Không đồng ý: Chuyển lại phòng VHXX để sửa đổi, bổ sung, làm rõ. - Đồng ý: Ký số, phê duyệt kết quả.	01 ngày làm việc
Bước 6 Hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ	Bộ phận văn thư; Phòng chuyên môn	- Văn thư có trách nhiệm lấy số văn bản, đóng dấu và chuyển kết quả cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. - Lưu trữ hồ sơ để theo dõi.	0.5 ngày làm việc
Bước 7 Trả kết quả giải quyết	Cán bộ trả kết quả tại Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Thành phố	Tất cả kết quả TTHC được lưu tại Kho kết quả điện tử tập trung. - Xác nhận kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Hệ thống tự động gửi kết quả đến tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.	Giờ hành chính
Tổng thời gian			05 ngày làm việc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

Kính gửi: Cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in hoa):.....
 Tên giao dịch (nếu có):
 Tên viết tắt (nếu có):
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do: cấp ngày.....tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng.... năm
3. Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại:Fax:
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật:
 - Số định danh cá nhân/ Chứng minh nhân dân hoặc (Nếu là công dân Việt Nam):
 - Ngày tháng năm sinh:.....
 - Giới tính (nếu là người nước ngoài):.....
 - Chức danh (nếu là người nước ngoài):.....
 - Quốc tịch (nếu là người nước ngoài):.....
 - Số hộ chiếu(nếu là người nước ngoài):.....ngày cấp.....nơi cấp.....
 - Địa chỉ(nếu là người nước ngoài):.....
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao:
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp để kinh doanh hoạt động thể thao..... (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 04 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
7. Cam kết:
 - Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạt động thể thao.
 - Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao./.

....., ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT

Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh)

Kính gửi: Cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in hoa):.....

- Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Website:

Email:

Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh) của(tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:

1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao):

- Số lượng:.....

- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao).

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:

Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.):

3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh:

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai.

- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình bày./.

DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

3. Quy trình: cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo (QTX-3)

a. Cơ sở pháp lý

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006. Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TDTT.
- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015
- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
- Nghị định 31/2024/NĐ-CP ngày 15/03/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP; Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
- Thông tư số 09/2018/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 1 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Judo.
- Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn đối với người hướng dẫn thể thao.
- Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL ngày 19/6/2025 Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Quyết định số 5001/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.
- Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 quy định nội dung chi, mức chi khuyến khích tổ chức, thực hiện DVC trực tuyến đối với các TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội.
- Quyết định số 3079/QĐ-UBND, ngày 20/6/2025 về việc Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội
- Quyết định số 93/QĐ-SVHTT ngày 07/02/2026 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các xã, phường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.
- Quyết định số 177/QĐ-TTPVHCC ngày 06/02/2026 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực văn học, thể dục thể thao thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.

b. Thành phần hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Số lượng
1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	x		01
2	Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp * <i>Trường hợp doanh nghiệp sử dụng thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì được tra cứu, tích hợp thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu).</i>		x	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019):	x		01

c. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1	Nộp trực tiếp	Các Điểm hỗ trợ dịch vụ công số
2	Thông qua dịch vụ bưu chính	
3	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia	Website: dichvucong.gov.vn

d. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Mẫu số 02 phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024
2	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh	Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019

e. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Mẫu số 02 phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024
2	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh	Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019

g. Quy trình giải quyết

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết
Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ	Cán bộ tiếp nhận tại Điểm hỗ trợ dịch vụ công số	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ (Ưu tiên hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cá nhân. - Trường hợp không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: Cán bộ tiếp nhận lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ gửi cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: số hóa hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân; chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định.	0.5 ngày làm việc
Bước 2 Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội	Phân công Cán bộ thụ lý hồ sơ	0.5 ngày làm việc
Bước 3 Thẩm định hồ sơ	Cán bộ thụ lý hồ sơ	Thẩm định hồ sơ: Cán bộ thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản pháp quy, quy định, hướng dẫn... tiến hành thẩm định tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, thực hiện đánh giá/thẩm định thực tế: - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Dự thảo Thông báo, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nêu rõ lý do. - Nếu hồ sơ hợp lệ: + Phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở đăng ký (<i>trường hợp nếu cần thiết</i>) + Hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng	02 ngày làm việc

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết
		xem xét.	
Bước 4 Lãnh đạo phòng xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ: - Nếu đồng ý, Ký số trình lãnh đạo Sở xem xét Trường hợp không đồng ý chuyển lại Cán bộ thụ lý hồ sơ yêu cầu bổ sung hồ sơ (nêu rõ lý do)	0.5 ngày làm việc
Bước 5 Lãnh đạo cơ quan xem xét phê duyệt	Lãnh đạo UBND xã/ phường	Lãnh đạo UBND xã/ phường xem xét: - Không đồng ý: Chuyển lại phòng VHXXH để sửa đổi, bổ sung, làm rõ. - Đồng ý: Ký số, phê duyệt kết quả.	01 ngày làm việc
Bước 6 Hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ	Bộ phận văn thư; Phòng chuyên môn	- Văn thư có trách nhiệm lấy số văn bản, đóng dấu và chuyển kết quả cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. - Lưu trữ hồ sơ để theo dõi.	0.5 ngày làm việc
Bước 7 Trả kết quả giải quyết	Cán bộ trả kết quả tại Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Thành phố	Tất cả kết quả TTHC được lưu tại Kho kết quả điện tử tập trung. - Xác nhận kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Hệ thống tự động gửi kết quả đến tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.	Giờ hành chính
Tổng thời gian			05 ngày làm việc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

Kính gửi: Cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in hoa):.....
 Tên giao dịch (nếu có):
 Tên viết tắt (nếu có):
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do: cấp ngày.....tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng.... năm
3. Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại:Fax:
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật:
 - Số định danh cá nhân/ Chứng minh nhân dân hoặc (Nếu là công dân Việt Nam):
 - Ngày tháng năm sinh:.....
 - Giới tính (nếu là người nước ngoài):.....
 - Chức danh (nếu là người nước ngoài):.....
 - Quốc tịch (nếu là người nước ngoài):.....
 - Số hộ chiếu(nếu là người nước ngoài):.....ngày cấp.....nơi cấp.....
 - Địa chỉ(nếu là người nước ngoài):.....
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao:
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp để kinh doanh hoạt động thể thao..... (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 04 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
7. Cam kết:
 - Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạt động thể thao.
 - Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao./.

....., ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT

Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh)

Kính gửi: Cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in hoa):.....

- Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Website:

Email:

Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh) của(tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:

1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao):

- Số lượng:.....

- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao).

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:

Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.):

3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh:

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai.

- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình bày./.

DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

4. Quy trình: cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin (QTX-4)

a. Cơ sở pháp lý

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006. Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TDTT.
- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015
- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
- Nghị định 31/2024/NĐ-CP ngày 15/03/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP; Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
- Thông tư số 20/2018/TT-BVHTTDL ngày 3 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Patin.
- Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn đối với người hướng dẫn thể thao.
- Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL ngày 19/6/2025 Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Quyết định số 5001/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn Thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.
- Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 quy định nội dung chi, mức chi khuyến khích tổ chức, thực hiện DVC trực tuyến đối với các TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội.
- Quyết định số 3079/QĐ-UBND, ngày 20/6/2025 về việc Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội
- Quyết định số 93/QĐ-SVHTT ngày 07/02/2026 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các xã, phường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.
- Quyết định số 177/QĐ-TTPVHCC ngày 06/02/2026 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực văn học, thể dục thể thao thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.

b. Thành phần hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Số lượng
1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	x		01
2	Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp * Trường hợp doanh nghiệp sử dụng thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì được tra cứu, tích hợp thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu).		x	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019):	x		01

c. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1	Nộp trực tiếp	Các Điểm hỗ trợ dịch vụ công số
2	Thông qua dịch vụ bưu chính	
3	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia	Website: dichvucong.gov.vn

d. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Mẫu số 02 phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024
2	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh	Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019

e. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Mẫu số 02 phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024
2	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh	Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019

g. Quy trình giải quyết

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết
Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ	Cán bộ tiếp nhận tại Điểm hỗ trợ dịch vụ công số	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ (Ưu tiên hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cá nhân. - Trường hợp không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: Cán bộ tiếp nhận lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ gửi cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: số hóa hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân; chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định.	0.5 ngày làm việc
Bước 2 Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội	Phân công Cán bộ thụ lý hồ sơ	0.5 ngày làm việc
Bước 3 Thẩm định hồ sơ	Cán bộ thụ lý hồ sơ	Thẩm định hồ sơ: Cán bộ thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản pháp quy, quy định, hướng dẫn... tiến hành thẩm định tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, thực hiện đánh giá/thẩm định thực tế: - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Dự thảo Thông báo, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nêu rõ lý do. - Nếu hồ sơ hợp lệ: + Phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở đăng ký (<i>trường hợp nếu cần thiết</i>) + Hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét.	02 ngày làm việc

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết
Bước 4 Lãnh đạo phòng xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ: - Nếu đồng ý, Ký số trình lãnh đạo Sở xem xét Trường hợp không đồng ý chuyển lại Cán bộ thụ lý hồ sơ yêu cầu bổ sung hồ sơ (nêu rõ lý do)	0.5 ngày làm việc
Bước 5 Lãnh đạo cơ quan xem xét phê duyệt	Lãnh đạo UBND xã/ phường	Lãnh đạo UBND xã/ phường xem xét: - Không đồng ý: Chuyển lại phòng VHXX để sửa đổi, bổ sung, làm rõ. - Đồng ý: Ký số, phê duyệt kết quả.	01 ngày làm việc
Bước 6 Hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ	Bộ phận văn thư; Phòng chuyên môn	- Văn thư có trách nhiệm lấy số văn bản, đóng dấu và chuyển kết quả cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. - Lưu trữ hồ sơ để theo dõi.	0.5 ngày làm việc
Bước 7 Trả kết quả giải quyết	Cán bộ trả kết quả tại Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Thành phố	Tất cả kết quả TTHC được lưu tại Kho kết quả điện tử tập trung. - Xác nhận kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Hệ thống tự động gửi kết quả đến tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.	Giờ hành chính
Tổng thời gian			05 ngày làm việc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

Kính gửi: Cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in hoa):.....
 Tên giao dịch (nếu có):
 Tên viết tắt (nếu có):
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do: cấp ngày.....tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng.... năm
3. Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại:Fax:
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật:
 - Số định danh cá nhân/ Chứng minh nhân dân hoặc (Nếu là công dân Việt Nam):
 - Ngày tháng năm sinh:.....
 - Giới tính (nếu là người nước ngoài):.....
 - Chức danh (nếu là người nước ngoài):.....
 - Quốc tịch (nếu là người nước ngoài):.....
 - Số hộ chiếu (nếu là người nước ngoài):.....ngày cấp.....nơi cấp.....
 - Địa chỉ (nếu là người nước ngoài):.....
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao:
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp để kinh doanh hoạt động thể thao..... (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 04 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
7. Cam kết:
 - Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạt động thể thao.
 - Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao./.

....., ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT

Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh)

Kính gửi: Cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in hoa):.....

- Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Website:

Email:

Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh) của(tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:

1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao):

- Số lượng:.....

- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao).

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:

Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.):

3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh:

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai.

- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình bày./.

DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

5. Quy trình: cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu (QTX-5)

a. Cơ sở pháp lý

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006. Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TDTT.
- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015
- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
- Nghị định 31/2024/NĐ-CP ngày 15/03/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP; Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
- Thông tư số 29/2018/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với hoạt động môn Wushu.
- Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn đối với người hướng dẫn thể thao.
- Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL ngày 19/6/2025 Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Quyết định số 5001/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.
- Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 quy định nội dung chi, mức chi khuyến khích tổ chức, thực hiện DVC trực tuyến đối với các TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội.
- Quyết định số 3079/QĐ-UBND, ngày 20/6/2025 về việc Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội
- Quyết định số 93/QĐ-SVHTT ngày 07/02/2026 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các xã, phường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.
- Quyết định số 177/QĐ-TTPVHCC ngày 06/02/2026 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực văn học, thể dục thể thao thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.

b. Thành phần hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Số lượng
1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	x		01
2	Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp * <i>Trường hợp doanh nghiệp sử dụng thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì được tra cứu, tích hợp thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu).</i>		x	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019):	x		01

c. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1	Nộp trực tiếp	Các Điểm hỗ trợ dịch vụ công số
2	Thông qua dịch vụ bưu chính	
3	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia	Website: dichvucong.gov.vn

d. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Mẫu số 02 phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024
2	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh	Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019

e. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Mẫu số 02 phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024
2	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh	Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019

g. Quy trình giải quyết

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết
Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ	Cán bộ tiếp nhận tại Điểm hỗ trợ dịch vụ công số	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ (Ưu tiên hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cá nhân. - Trường hợp không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: Cán bộ tiếp nhận lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ gửi cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: số hóa hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân; chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định.	0.5 ngày làm việc
Bước 2 Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội	Phân công Cán bộ thụ lý hồ sơ	0.5 ngày làm việc
Bước 3 Thẩm định hồ sơ	Cán bộ thụ lý hồ sơ	Thẩm định hồ sơ: Cán bộ thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản pháp quy, quy định, hướng dẫn... tiến hành thẩm định tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, thực hiện đánh giá/thẩm định thực tế: - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Dự thảo Thông báo, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nêu rõ lý do. - Nếu hồ sơ hợp lệ: + Phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở đăng ký (<i>trường hợp nếu cần thiết</i>) + Hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét.	02 ngày làm việc

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết
Bước 4 Lãnh đạo phòng xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ: - Nếu đồng ý, Ký số trình lãnh đạo Sở xem xét Trường hợp không đồng ý chuyển lại Cán bộ thụ lý hồ sơ yêu cầu bổ sung hồ sơ (nêu rõ lý do)	0.5 ngày làm việc
Bước 5 Lãnh đạo cơ quan xem xét phê duyệt	Lãnh đạo UBND xã/ phường	Lãnh đạo UBND xã/ phường xem xét: - Không đồng ý: Chuyển lại phòng VHXX để sửa đổi, bổ sung, làm rõ. - Đồng ý: Ký số, phê duyệt kết quả.	01 ngày làm việc
Bước 6 Hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ	Bộ phận văn thư; Phòng chuyên môn	- Văn thư có trách nhiệm lấy số văn bản, đóng dấu và chuyển kết quả cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. - Lưu trữ hồ sơ để theo dõi.	0.5 ngày làm việc
Bước 7 Trả kết quả giải quyết	Cán bộ trả kết quả tại Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Thành phố	Tất cả kết quả TTHC được lưu tại Kho kết quả điện tử tập trung. - Xác nhận kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Hệ thống tự động gửi kết quả đến tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.	Giờ hành chính
Tổng thời gian			05 ngày làm việc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

Kính gửi: Cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in hoa):.....
 Tên giao dịch (nếu có):
 Tên viết tắt (nếu có):
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do: cấp ngày.....tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng.... năm
3. Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại:Fax:
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật:
 - Số định danh cá nhân/ Chứng minh nhân dân hoặc (Nếu là công dân Việt Nam):
 - Ngày tháng năm sinh:.....
 - Giới tính (nếu là người nước ngoài):.....
 - Chức danh (nếu là người nước ngoài):.....
 - Quốc tịch (nếu là người nước ngoài):.....
 - Số hộ chiếu(nếu là người nước ngoài):.....ngày cấp.....nơi cấp.....
 - Địa chỉ(nếu là người nước ngoài):.....
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao:
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp để kinh doanh hoạt động thể thao..... (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 04 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
7. Cam kết:
 - Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạt động thể thao.
 - Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao./.

....., ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT

Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh)

Kính gửi: Cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in hoa):.....

- Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Website:

Email:

Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh) của(tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:

1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao):

- Số lượng:.....

- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao).

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:

Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.):

3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh:

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai.

- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình bày./.

DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

6. Quy trình: Công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở (QTX-6)

a. Cơ sở pháp lý

- Luật thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006. Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật TDTT.

- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

- Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ thể thao cơ sở. Có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 01 năm 2012..

- Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL ngày 19/6/2025 Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thông tư 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở.

- Quyết định số 109/QĐ-BVHTTDL ngày 19/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 177/QĐ-TTPVHCC ngày 06/02/2026 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực văn học, thể dục thể thao thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.

b. Thành phần hồ sơ

STT	Tên hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Số lượng
1	Tờ trình đề nghị Công nhận Câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở (theo mẫu số 1 Thông tư 16/2025/TT-BVHTTDL)	x		01
2	Quy chế hoạt động của Câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở (theo mẫu số 2 Thông tư 16/2025/TT-BVHTTDL)	x		01

c. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1	Nộp trực tiếp	Các Điểm hỗ trợ dịch vụ công số
2	Thông qua dịch vụ bưu chính	
3	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia	Website: dichvucong.gov.vn

d. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết		Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
Ngày làm việc	Giờ làm việc	Phí	Lệ phí	
05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	40 giờ làm việc	Không quy định		Toàn trình

e. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Tờ trình đề nghị Công nhận Câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở (theo mẫu số 1 Thông tư 16/2025/TT-BVHTTDL)	Mẫu số 01 phụ lục Thông tư 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01/12/2025
2	Quy chế hoạt động của Câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở	Mẫu số 02 phụ lục Thông tư 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01/12/2025
3	Quyết định công nhận Câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở	Mẫu số 03 phụ lục Thông tư 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01/12/2025

g. Quy trình giải quyết

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết
Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ	Cán bộ tiếp nhận tại Điểm hỗ trợ dịch vụ công số	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ (Ưu tiên hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cá nhân. - Trường hợp không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: Cán bộ tiếp nhận lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ gửi cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: số hóa hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân; chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định.	0.5 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng	Phân công Cán bộ thụ lý hồ sơ	0.5 ngày làm

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết
Phân công xử lý	Văn hóa – Xã hội		việc
Bước 3 Thẩm định hồ sơ	Cán bộ thụ lý hồ sơ	Thẩm định hồ sơ: Cán bộ thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản pháp quy, quy định, hướng dẫn... tiến hành thẩm định tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, thực hiện đánh giá/thẩm định thực tế: - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nêu rõ lý do. - Nếu hồ sơ hợp lệ: + Phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở đề nghị (<i>trường hợp nếu cần thiết</i>) + Hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Quyết định công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở (Mẫu số 03 phụ lục Thông tư 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01/12/2025) trình lãnh đạo phòng xem xét.	02 ngày làm việc
Bước 4 Lãnh đạo phòng xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ: - Nếu đồng ý, Ký số trình lãnh đạo UBND xem xét - Trường hợp không đồng ý chuyển lại Cán bộ thụ lý hồ sơ yêu cầu bổ sung hồ sơ (nêu rõ lý do)	0.5 ngày làm việc
Bước 5 Lãnh đạo cơ quan xem xét phê duyệt	Lãnh đạo UBND xã/ phường	Lãnh đạo UBND xã/ phường xem xét: - Không đồng ý: Chuyển lại phòng VH-XH để sửa đổi, bổ sung, làm rõ. - Đồng ý: Ký số, phê duyệt kết quả.	01 ngày làm việc
Bước 6 Hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ	Bộ phận văn thư; Phòng chuyên môn	- Văn thư có trách nhiệm lấy số văn bản, đóng dấu và chuyển kết quả cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. - Lưu trữ hồ sơ để theo dõi.	0.5 ngày làm việc
Bước 7 Trả kết quả giải quyết	Cán bộ trả kết quả tại Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Thành phố	Tất cả kết quả TTHC được lưu tại Kho kết quả điện tử tập trung. - Xác nhận kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Hệ thống tự động gửi kết quả đến tổ	Giờ hành chính

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết
		chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.	
Tổng thời gian			05 ngày làm việc

Mẫu số 01: Tờ trình đề nghị công nhận Câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở
BAN CHỦ NHIỆM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÂU LẠC BỘ..... **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Đề nghị công nhận Câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (xã/phường/đặc khu)

Căn cứ Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ, chúng tôi xin trân trọng thông báo và kính trình Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu (tên xã/phường/đặc khu) xem xét ban hành quyết định công nhận Câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở như sau:

1. Tên câu lạc bộ: Câu lạc bộ (tên đầy đủ của câu lạc bộ)

2. Người đại diện câu lạc bộ

Họ và tên: chức vụ Chủ nhiệm câu lạc bộ.

Số định danh cá nhân: Số điện thoại

Ngày tháng năm sinh:

Địa chỉ thường trú:

3. Địa điểm hoạt động chính của Câu lạc bộ:

.....
 (địa chỉ cụ thể nơi Câu lạc bộ thường xuyên tập luyện/tổ chức hoạt động)

4. Mục đích hoạt động:

- Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, nâng cao sức khỏe.

- Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn xã, phường, đặc khu (thôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị).

- Góp phần xây dựng, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, đoàn kết trong cộng đồng dân cư (hoặc trong cơ quan, đơn vị).

- Phát hiện và bồi dưỡng các vận động viên năng khiếu thể thao, tham gia các giải đấu phong trào do địa phương, đơn vị và cấp trên tổ chức.

5. Cơ cấu tổ chức:

Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ và các thành viên Câu lạc bộ.

Chúng tôi cam kết Câu lạc bộ hoạt động đúng mục đích, tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, quy định của địa phương/cơ quan/đơn vị và quy chế hoạt động của Câu lạc bộ.

Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ kính trình Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu(tên xã/phường/đặc khu) xem xét ban hành quyết định công nhận và tạo điều kiện để Câu lạc bộ hoạt động đạt được mục đích đề ra.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Văn hoá-Xã hội;
- Lưu: VPCLB.

TM. BAN CHỦ NHIỆM
CHỦ NHIỆM
 (Ký tên)

Mẫu số 02: Quy chế hoạt động của Câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở
BAN CHỦ NHIỆM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÂU LẠC BỘ..... **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

Câu lạc bộ

Điều 1. Tên gọi: Câu lạc bộ

Điều 2. Mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Câu lạc bộ.

1. Tuyên truyền, vận động những người có cùng sở thích, tổ chức, tập luyện, thi đấu môn (tên môn thể thao mà câu lạc bộ thường xuyên luyện tập) nhằm thỏa mãn nhu cầu rèn luyện, vui chơi giải trí, nâng cao sức khỏe, cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần và nâng cao thành tích thể thao góp phần từng bước phát triển phong trào TDTT nói chung và môn (tên môn thể thao mà câu lạc bộ thường xuyên luyện tập) nói riêng tại địa phương/cơ quan/đơn vị.

2. Thường xuyên hướng dẫn tập luyện, tổ chức các cuộc thi đấu giao lưu trong nội bộ Câu lạc bộ và phối hợp với các tổ chức, Câu lạc bộ liên quan tổ chức các cuộc thi đấu giao hữu với các Câu lạc bộ khác, tham gia tích cực các giải thi đấu góp phần thúc đẩy phong trào thể dục thể thao của địa phương/cơ quan/đơn vị, cũng như của tỉnh ngày càng phát triển mạnh mẽ. Câu lạc bộ hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản dưới sự quản lý trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ thể dục thể thao của Ủy ban nhân dân (tên xã, phường, đặc khu).

Điều 3. Tổ chức của Câu lạc bộ gồm Ban Chủ nhiệm và các thành viên câu lạc bộ

1. Ban Chủ nhiệm do Hội nghị toàn thể Câu lạc bộ bầu ra theo nhiệm kỳ
2. Ban Chủ nhiệm gồm 01 Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm và các thành viên.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chủ nhiệm.

1. Chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Câu lạc bộ.
2. Quyết định chương trình và kế hoạch hoạt động của Câu lạc bộ.
3. Quản lý tài chính về các khoản thu, chi đảm bảo đúng nguyên tắc.
4. Quyết định việc khen thưởng, kỷ luật cũng như việc kết nạp thành viên mới.

Điều 5. Điều kiện và tiêu chuẩn của thành viên Câu lạc bộ

1. Thành viên Câu lạc bộ là công dân Việt Nam hiện đang sinh sống, làm việc trên địa bàn xã/phường/đặc khu, yêu thích hoạt động thể dục thể thao, tán thành Quy chế hoạt động của câu lạc bộ, không phân biệt tuổi tác, giới tính và tự nguyện tham gia hoạt động trong Câu lạc bộ.

2. Việc kết nạp thành viên Câu lạc bộ do Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ xem xét, quyết định.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Câu lạc bộ.

1. Được tham gia mọi hoạt động của câu lạc bộ, có quyền thảo luận, biểu quyết Quy chế, Kế hoạch hoạt động của Câu lạc bộ, có quyền ứng cử, đề cử và bầu Ban Chủ nhiệm.

2. Chấp hành tốt Quy chế hoạt động của Câu lạc bộ và các quy định của chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Đóng góp các khoản thu đầy đủ và đúng quy định.

Điều 7. Tài chính của Câu lạc bộ.

1. Các khoản thu của Câu lạc bộ.

- a) Quỹ do thành viên Câu lạc bộ tự nguyện đóng khi gia nhập câu lạc bộ;
- b) Quỹ sinh hoạt tháng do thành viên Câu lạc bộ đóng góp hàng tháng;
- c) Nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của các cá nhân và tổ chức (nếu có).

2. Các khoản chi của Câu lạc bộ.

a) Chi cho các hoạt động chuyên môn của Câu lạc bộ và có sự thống nhất của tập thể.

b) Các khoản chi khác để bảo đảm quyền lợi của thành viên Câu lạc bộ.

Điều 8. Khen thưởng và kỷ luật.

1. Các thành viên có đóng góp tích cực cho Câu lạc bộ được ghi nhận trong quá trình tham gia hoạt động sẽ được đề nghị biểu dương, khen thưởng tùy theo thành tích của mình.

2. Các thành viên có những khuyết điểm trong hoạt động, tùy theo mức độ sẽ bị kỷ luật theo quy định của Câu lạc bộ.

Điều 9. Điều khoản thi hành.

Quy chế này đã được tập thể các thành viên Câu lạc bộ biểu quyết thông qua ngày tháng năm

Hiệu lực thi hành: Quy chế có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung thì Ban Chủ nhiệm sẽ thống nhất lấy ý kiến tập thể của Câu lạc bộ.

TM. BAN CHỦ NHIỆM

CHỦ NHIỆM

(ký ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03: Quyết định công nhận Câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở
ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
(1)

Số: /QĐ-UBND(2), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận Câu lạc bộ (3).....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (1)

Căn cứ;

Căn cứ Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ hồ sơ đề nghị thành lập Câu lạc bộ (3).....;

Theo đề nghị của;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Câu lạc bộ (3)..... do ông, (bà) làm chủ nhiệm.

Điều 2. Câu lạc bộ (3)..... có trách nhiệm tổ chức hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Câu lạc bộ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các ban, ngành có liên quan, Ban Chủ nhiệm và các thành viên Câu lạc bộ (3)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND.....;
- Phòng Văn hoá-Xã hội;
-
- Lưu: VT,

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên câu lạc bộ.